TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 9**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 23-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Tiết Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Trần Văn Tú;

2// Nguyễn Văn Thơi.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Thúy Loan, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- Đại diện Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 93 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Thanh Giàu, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P; sinh ngày 27 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp; số định danh cá nhân: 082092017770; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 3; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D; sống chung như vợ chồng với Lê Thị D1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2024); tiền án: Có 01 tiền án (ngày 21/02/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"); tiền sự: không; nhân thân: không bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giam từ ngày 26/11/2024 cho đến nay tại Trại Tạm giam H85, Quân khu 9; có mặt.

2. Nguyễn Công B; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; số định danh cá nhân: 082085005747; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 2; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Lê Thị P1 (đã chết); chưa có vợ,

con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 24 tháng 3 năm 2005 bị Uỷ ban nhân dân tỉnh T ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng, thời hạn 12 tháng, đã được xóa; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Trung đoàn 924, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh T, có 2// Nguyễn Kim T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1978, chức vụ: Phó Trung đoàn trưởng, Trung đoàn 924 là đại diện hợp pháp của bị hại theo Công văn số 101/TĐ-TM ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Trung đoàn trưởng, Trung đoàn I; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị D2; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn H1; vắng mặt.

3. Ngô Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P đã ba lần lén lút vào khu vực nhà vệ sinh nhà nghỉ học viên S5 của Tiểu đoàn B, Trung đoàn 924, Bộ Chỉ huy quân sự (BCHQS) tỉnh T để lấy trộm 23 cánh cửa nhôm, giá trị thiệt hại tổng cộng là 24.343.200 đồng. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 22 giờ ngày 20/9/2024, P mang theo 01 thanh sắt phi 8 lén lút vào khu vực nhà vệ sinh nhà nghỉ học viên S5 tầng 1, lấy trộm 06 cánh cửa nhôm mang về nhà cha mẹ P, sau đó dùng búa, tua vít tháo rời và bẻ các thanh nhôm ra thành từng đoạn ngắn. Đến khoảng 04 giờ ngày 21/9/2024, khi P đang bẻ các thanh nhôm thì gặp Nguyễn Công B, P nhờ B cùng bẻ phụ để cho vào bao tải đồng thời B giúp mang 02 bao tải chứa thanh nhôm lên xe đạp để P chở về nhà P cất. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, B tiếp tục cưa giúp P các thanh nhôm, khi cưa xong thì Ngô Văn T1 tới chơi thấy P, B đang cưa các khung nhôm nhưng T1 không tham gia và lại võng nằm khoảng 15 phút thì đi bắt ốc. Trong lần này, P dùng xe máy hiệu Chaly của chị Nguyễn Thị Kim C chở 03 bao tải chứa các thanh nhôm đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị D2 bán được 1.400.000 đồng. Số tiền này P tiêu xài cá nhân và mua ma túy đá sử dụng cùng với B, P là người trực tiếp đi mua ma túy của người không rõ họ tên với số tiền 200.000 đồng, trong đó B đưa cho P 50.000 đồng là tiền cá nhân của B, còn lại 150.000 đồng là tiền P bán tài sản trộm được mà có.

Lần 2: Cũng với công cụ, phương thức, thực hiện như lần 1 vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/9/2024, P tiếp tục lén lút vào khu vực nhà vệ sinh tầng 1 nhà nghỉ học viên S5, lấy trộm 06 cánh cửa nhôm mang về nhà cha, mẹ cất giấu, sau đó cưa, bẻ

thành từng đoạn nhỏ cho vào 03 bao tải. Đến khoảng 09 giờ ngày 22/9/2024, P mượn xe máy hiệu Chaly của chị C chở 03 bao tải đến bán cho bà D2 được 1.400.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Lần 3: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/9/2024, P cùng với người bạn tên T2 và bạn của T2, mang theo thanh sắt phi 8 và sợi dây dùng để hái dừa lén lút vào khu vực nhà vệ sinh tầng 2 nhà nghỉ học viên S5, lấy trộm 11 cánh cửa mang về, sau đó cưa, bẻ cho vào bao tải như các lần trước. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/9/2024 P dùng xe đạp của bà Nguyễn Thị D (là mẹ của P) chở 02 bao tải đến bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn H1 được 500.000 đồng, mượn xe máy Chaly của chị C chở 03 bao tải đến bán cho bà D2 được 1.400.000 đồng. Số tiền này Phương chia cho T2 700.000 đồng, đưa cho T1 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung, số tiền còn lại P đã tiêu xài hết. Cơ quan chức năng thu được ở nhà P 02 bao tải còn lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P khai: Từ khoảng 22 giờ ngày 20/9/2024 đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/9/2024, bị cáo đã 3 lần đột nhập vào khu vực nhà vệ sinh nhà nghỉ học viên S5 để trộm cắp tài sản.

Lần thứ nhất, ở tầng 1 bị cáo lấy trộm 6 cánh cửa nhôm mang về cùng B tháo dỡ, bẻ nhỏ, cho vào bao tải, chở đến cơ sở thu mua phế liệu bán được 1.400.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng mua ma túy dùng chung, phần còn lại tiêu xài.

Lần thứ hai, bị cáo tiếp tục lấy trộm thêm 6 cánh cửa nhôm tại cùng khu vực, xử lý tương tự và bán được 1.400.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba, bị cáo cùng T2 và bạn của T2 đột nhập tầng 2, lấy trộm 11 cánh cửa nhôm, sau khi cưa, bẻ nhỏ thì cùng T1 vận chuyển bán cho 2 cơ sở phế liệu được tổng cộng 1.900.000 đồng, chia cho T2 700.000 đồng, đưa T1 200.000 đồng mua ma túy, phần còn lại bị cáo sử dụng.

Sau sự việc, bị cáo P đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 6.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Công B khai: Trước khi sự việc xảy ra bị cáo đang ở nhờ nhà P. Khoảng 04 giờ ngày 21/9/2024, khi đi câu lươn về bị cáo ghé vào nhà cha mẹ P để xin thuốc hút thì gặp và P có nhờ phụ bẻ các thanh nhôm cùng P thì bị cáo đồng ý và biết được các thanh nhôm do P trộm bên Quân đội nhưng không nói gì. Sau khi bẻ xong các thanh nhôm, bỏ vào 02 bao tải và phụ đỡ lên xe để P chở đi, còn bị cáo đi câu lươn. Sau khi đi câu lươn về, bị cáo tiếp tục giúp P cưa các thanh nhôm, bỏ vào bao tải.

Người làm chứng Ngô Văn T1 khai tại Cơ quan điều tra: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2024 đến 23/9/2024, khi qua nhà P tôi thấy P và B dùng tua vít, lưỡi cưa tháo rời những thanh nhôm. Sau đó, P bỏ những thanh nhôm vào bao tải.

Người làm chứng Nguyễn Thị D2, Nguyễn Văn H1 khai tại Cơ quan điều tra: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2024 đến 23/9/2024 có 01 thanh niên chở các

bao tải bên trong chứa những thanh nhôm đến bán, sau khi kiểm tra và cân ký xong thì trả tiền cho người đó. Do là cửa hàng thu mua phế liệu, hàng ngày nhiều người đến mua bán nên không biết nguồn gốc các tài sản đó từ đâu mà có.

Đại diện hợp pháp của bị hại khai: Tiểu đoàn B bị mất trộm 23 cánh cửa nhôm. Tổng thiệt hại sau khi đơn vị đã khắc phục là 55.200.000 đồng. Đại diện đơn vị và bị cáo P có thỏa thuận bồi thường, việc thoả thuận này giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện. Theo đó, bị cáo P đồng ý bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 55.200.000 đồng, đã bồi thường được 6.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi tháng sẽ trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết. Đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 9 xác định: Hiện trường là khu vực nhà vệ sinh tầng 1 và tầng 2 nhà nghỉ của học viên (ký hiệu là S5), Tiểu đoàn B, Trung đoàn 924, BCHQS tỉnh T, ghi nhận: Tầng 1 bị mất 12 cánh cửa phòng vệ sinh bằng nhôm, tầng 2 bị mất 11 cánh cửa phòng vệ sinh bằng nhôm, mỗi cánh cửa có kích thước (1,96 x 0,64)m.

Bản Kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 cánh cửa phòng vệ sinh được làm bằng nhôm, kích thước mỗi cánh (1,96 x 0,64)m đã bị mất trộm vào ngày 23 tháng 9 năm 2024 là 1.058.400 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của 23 cánh cửa phòng vệ sinh được làm bằng nhôm, kích thước mỗi cánh (1,96 x 0,64)m đã bị mất trộm là: 24.343.200 đồng.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSKV93 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 93 truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Công B về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 26 tháng 11 năm 2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54; Điều 34 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công B hình phạt Cảnh cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự (BLDS), buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo P và đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 55.200.000 đồng, đã bồi thường được 6.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 49.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ghi nhận việc Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 9 ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 17 tháng 02 năm 2025, trả lại 01 xe đạp hiệu Martin cho bà Nguyễn Thị D và 01 xe máy hiệu Chaly cho bà Nguyễn Thị Kim C.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 01 đoạn lưỡi cưa sắt, màu xanh dương (kích thước 16 x 1cm); 01 đoạn lưỡi cưa sắt, màu xanh dương (kích thước 15 x 1cm); 01 mảnh vải màu xanh chuối (kích thước 19 x 5cm); 01 chiếc búa cán gỗ, đầu búa bằng sắt, hình trụ; 01 thanh sắt tròn, đường kính 0,8 cm, dài 21,3cm, một đầu tròn và một đầu dẹp.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 02 sợi keo bằng silicone màu trắng đục; 01 miếng kim loại hình trụ, màu đồng (kích thước 4 x 1,5cm).

Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giao Phòng Thi hành án Quân khu 9: 01 túi nhựa đựng các ổ khóa cửa, dạng tay nắm vặn hình tròn bằng kim loại màu trắng đã bị tháo rời; 01 bao tải nhựa màu trắng (kích thước 0,8 x 0,4m) bên trong có 43 thanh kim loại màu trắng; 01 bao tải nhựa màu trắng (kích thước 0,87 x 0,5m) bên trong có 85 thanh kim loại màu trắng để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 9, Điều tra viên; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 93, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Theo đó, có cơ sở khẳng định: từ ngày 20/9/2024 đến 22/9/2024 Nguyễn Văn P đã 03 lần lén lút vào khu vực nhà vệ sinh nhà nghỉ học viên S5 của Tiểu đoàn B, Trung đoàn 924, BCHQS tỉnh T để trộm cắp 23 cánh cửa nhôm, giá trị thiệt hại tổng cộng là 24.343.200 đồng. Nguyễn Công B biết rõ tài sản do P trộm cắp nhưng vẫn giúp bẻ các thanh nhôm bỏ vào bao tải và đỡ lên xe để Phương đem về nhà cất sau đó đem đi tiêu thụ. Theo tinh thần tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 09/2011/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội rửa tiền thì hành vi này của B là hành vi giúp cho P bán tài sản trộm cắp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định, do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Công B đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 93 đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Văn P đủ nhận thức để biết rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động một cách chân chính đã có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị Quân đội.

Nguyễn Công B biết rõ tài sản do P trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp để P mang tài sản đi tiêu thụ với vai trò không đáng kể. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng và tình hình an ninh tại địa phương.

Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn P trong khoảng thời gian từ ngày 20/9/2024 đến 22/9/2024 đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với mỗi lần thực hiện đều thỏa mãn cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo P có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Công B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại trước một phần với số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Văn P có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng có 01 tiền án, nhân thân không tốt, có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội sau này.

Bị cáo Nguyễn Công B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặc dù B có hành vi phụ giúp bẻ các thanh nhôm và mang bao tải lên xe để P đem cất và đi bán nhưng B không biết hành động đó là vi phạm pháp luật, vì trước khi sự việc xảy ra B đang ở nhờ nhà P nên nghĩ việc phụ giúp đó là bình thường. Do đó, xét thấy trường hợp của bị cáo thỏa mãn điều kiện áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để chuyển sang một hình phạt khác cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Một số vấn đề khác có liên quan được xử lý như sau:

Đối với 02 đối tượng cùng với P trộm cắp tài sản trong lần thứ ba tên T2 và bạn của T2 là người quen biết ngoài xã hội. Qua điều tra, xác minh không xác định được đối tượng này ở đâu, họ và tên cụ thể là gì, không có số điện thoại để liên lạc. Nên không đủ căn cứ xử lý 02 đối tượng trên.

Đối với Ngô Văn T1, khi thấy P và B đang cưa khung cửa nhôm, nhưng T1 không biết nguồn gốc tài sản đó từ đâu mà có, không tham gia phụ giúp, không biết 200.000 đồng P đưa để mua ma túy là tiền bán tài sản trộm cắp mà có. Ngoài ra, theo lời khai của P, T1 có cùng P chở bao chứa thanh nhôm bằng xe đạp mang đi bán ở cơ sở thu mua phế liệu. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra không có căn cứ xác định T1 có tham gia cùng P bán tài sản trộm cắp. Do đó, không có cở sở để xử lý đối với T1.

Đối với bà Nguyễn Thị D2 và ông Nguyễn Văn H1 là các chủ cơ sở thu mua phế liệu đã mua các bao tải chứa các thanh nhôm mà P đã bán. Tuy nhiên, bà D2 và ông H1 không biết đây là tài sản do P trộm mà có nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 BLDS, bị cáo Nguyễn Văn P có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo P và bị hại với tổng số tiền 55.200.000 đồng, đã bồi thường được 6.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 49.200.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ghi nhận việc Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 9 ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 17 tháng 02 năm 2025 để trả lại 01 xe đạp hiệu Martin cho bà Nguyễn Thị D và 01 xe máy hiệu Chaly cho bà Nguyễn Thị Kim C.

Đối với 02 đoạn lưỡi cưa sắt; 01 mảnh vải; 01 chiếc búa cán gỗ, đầu búa bằng sắt, hình trụ; 01 thanh sắt tròn, một đầu tròn và một đầu dẹp, là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 02 sợi keo bằng silicone màu trắng đục; 01 miếng kim loại hình trụ, màu đồng (kích thước 4 x 1,5cm) không có giá trị, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 túi nhựa đựng các ổ khóa cửa, dạng tay nắm vặn hình tròn bằng kim loại đã bị tháo rời; 01 bao tải nhựa bên trong có 43 thanh kim loại; 01 bao tải nhựa bên trong có 85 thanh kim loại là tài sản bị cáo Nguyễn Văn P chiếm đoạt của Trung đoàn 924, BCHQS tỉnh T, xét thấy giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường được với số tiền 55.200.000 đồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giao các tài sản này cho Phòng Thi hành án Quân khu 9 để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Công B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Công B phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 26 tháng 11 năm 2024).

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54; Điều 34 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công B Cảnh cáo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, bị cáo Nguyễn Văn P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo P và đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 55.200.000 đồng, đã bồi thường được 6.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 49.200.000 (bốn mươi chín triệu hai trăm nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi thường, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 02 đoạn lưỡi cưa sắt; 01 mảnh vải; 01 chiếc búa cán gỗ, đầu búa bằng sắt, hình trụ; 01 thanh sắt tròn, một đầu tròn và một đầu dẹp (theo biên bản giao, nhận vật chứng hồi 13 giờ 50 phút ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu I).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 02 sợi keo bằng silicone; 01 miếng kim loại hình trụ (theo biên bản giao, nhận vật chứng hồi 13 giờ 50 phút ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu I).

Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giao Phòng Thi hành án Quân khu I: 01 túi nhựa đựng các ổ khóa cửa, dạng tay nắm vặn hình tròn bằng kim loại đã bị tháo rời; 01 bao tải nhựa bên trong có 43 thanh kim loại; 01 bao tải nhựa bên trong có 85 thanh kim loại quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Công B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23 tháng 7 năm 2025), các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

2// Tiết Minh Nguyệt

Nơi nhận:
-VKSQSQK9;
- VKSQSKV93;
- CQĐTHSKV1 QK9;
- Phòng THAQK9;
- Cơ quan THAHS - QK9;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, THA.